

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-11-2023

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 405/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Hồng Đ, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 251, Tổ 11, ấp Đông Hòa, xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà 251, Tổ 11, ấp Đông Hòa, xã Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Anh Đ, chị H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2023, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử anh Cao Hồng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H sống chung năm 2015, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 11/4/2018.

Trong thời gian chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị H thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, xem thường anh Đ nhiều lần nên vợ chồng không có tiền nói chung, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt nên đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Nay, anh Cao Hồng Đ yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung tên Cao Quang V, sinh ngày 09/4/2016, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cấp dưỡng từ khi có quyết định, bản án của Tòa án đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Đ trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Đ trình bày vợ chồng không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Thống nhất về thời gian kết hôn như anh Đ trình bày. Nhưng về mâu thuẫn không trầm trọng như anh Đ trình bày.

Vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn trầm trọng phải ly hôn. Trong thời gian sống chung thì cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh Đ không góp ý để chị H biết được chị sai ở đâu để khắc phục. Đến tháng 5 năm 2023 thì anh Đ ly thân và cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với chị, mặc dù nhiều lần chị liên hệ anh Đ để hàn gắn tình cảm nhưng anh Đ vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên tòa anh Đ vẫn cương quyết ly hôn nhưng chị H muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để con có cuộc sống trọn vẹn có cha lẫn mẹ chung mái nhà nên chị H không đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Cao Quang V, sinh ngày 09/4/2016, hiện con chung đang sống với chị H. Trường hợp anh Đ cương

quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung, chị H không nhận tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Đ.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của anh Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn chị H có địa chỉ tại xã Đ, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị H được xác lập năm 2018, hôn nhân của anh Đ và chị H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cao Lãnh vào ngày 11/4/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh Đ và chị H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa anh Đ và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Anh Đ cho rằng nguyên nhân là chị H thường xuyên có những lời nói xúc phạm, xem thường anh Đ nhiều lần. Do đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống chung không hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2023 anh Đ và chị H đã sống ly thân đến nay và không hàn gắn được tình cảm. Vấn đề này cũng được chị H thừa nhận trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị H cũng cho rằng đã nhiều lần chị liên hệ với anh Đ nhằm hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng là phải do cả hai tự nguyện chung sống mới hạnh phúc, nếu ép buộc một bên thì không thể chung sống được. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên anh Đ nên cho nhau thêm một cơ hội nhằm để hàn gắn tình cảm vợ chồng để cho cháu Cao Quang V có cuộc sống chung mái nhà với ba mẹ nhưng anh Đ vẫn cương quyết ly hôn và cho rằng đã không còn tình cảm với chị H nên không thể sống chung được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung tên Cao Quang V, sinh ngày 09/4/2016, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng theo yêu cầu nuôi con của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận nuôi con của anh Đ và chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Cao Quang V (tại văn bản ý kiến ngày 15/11/2023) nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con của anh Đ và chị H là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng từ khi có quyết định, bản án của Tòa án đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, chị H có ý kiến không nhận tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên tòa anh Đ và chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh Đ và chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Hồng Đ. Anh Cao Hồng Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của anh Cao Hồng Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H. Giao cháu Cao Quang V, sinh ngày 09/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với chị H. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Anh Cao Hồng Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Anh Cao Hồng Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Cao Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007012 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường A, TPCL;
- (Số 22/2018,
- ngày 11/4/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Bùi Thị Hoàng – Nguyễn Phú Hữu

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã Phường 3, TPCL;
(Số 08/2002, Quyển số 08
ngày 07/11/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ